

Số: 99/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 14 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh An Giang
thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 15 tháng 6 năm 2018; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị quyết số 81/2023/QH15 ngày 09 tháng 01 năm 2023 của Quốc hội về quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Nghị quyết số 61/2022/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Quốc hội về việc tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về quy hoạch và một số giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ lập và nâng cao chất lượng quy hoạch thời kỳ 2021 - 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 02 tháng 4 năm 2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Nghị quyết số 78/NQ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 02 tháng 4 năm 2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch; Nghị định số 58/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch;

Căn cứ Nghị quyết số 90/NQ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 81/2023/QH15 của Quốc hội về quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 287/QĐ-TTg ngày 28 tháng 02 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch vùng đồng bằng sông Cửu Long thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 816/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Quy hoạch vùng đồng bằng sông Cửu Long thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 1369/QĐ-TTg ngày 15 tháng 11 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh An Giang thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Theo đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang tại Tờ trình số 1367/TTr-UBND ngày 13 tháng 12 năm 2024 và Công văn số 1863/UBND-TH ngày 30 tháng 12 năm 2024 về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh An Giang thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại văn bản số 8070/BKHĐT-QLQH ngày 03 tháng 10 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh An Giang thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Điều 2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, trước Thủ tướng Chính phủ về nội dung tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến tham gia của các bộ, cơ quan liên quan; tính chính xác của thông tin, số liệu nêu trong Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh An Giang thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và các đề án, dự án trong các Phụ lục (kèm theo).

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, QHĐP (2b). Th Tùg. 90

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Trần Hồng Hà



THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH

Thực hiện Quy hoạch tỉnh An Giang
thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050
(Kèm theo Quyết định số 99/QĐ-TTg
ngày 14 tháng 01 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Triển khai thực hiện hiệu quả Quy hoạch tỉnh An Giang thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1369/QĐ-TTg ngày 15 tháng 11 năm 2023 (sau đây gọi tắt là Quy hoạch tỉnh).

Xây dựng lộ trình, tiến độ triển khai thực hiện; xác định các nội dung trọng tâm, ưu tiên và nguồn lực để thực hiện các chương trình, đề án, dự án nhằm thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Quy hoạch tỉnh.

Xây dựng, ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các cơ chế, chính sách, giải pháp nhằm thu hút các nguồn lực để thực hiện Quy hoạch tỉnh.

2. Yêu cầu

Bảo đảm đầy đủ các nội dung quy định tại khoản 2 Điều 45 Luật Quy hoạch năm 2017.

Bảo đảm thống nhất, đồng bộ và phù hợp với các Chương trình hành động, Kế hoạch thực hiện các quy hoạch cấp quốc gia, Kế hoạch thực hiện Quy hoạch vùng đồng bằng sông Cửu Long, Kế hoạch đầu tư công trung hạn; bảo đảm liên kết, thống nhất giữa các nhiệm vụ, chương trình, dự án của các ngành và các địa phương trong vùng đồng bằng sông Cửu Long.

Bảo đảm tính khả thi, linh hoạt, kế thừa và phù hợp với hội nhập quốc tế và thực tiễn của địa phương.

Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực; kết hợp hài hòa giữa các nguồn lực đầu tư; phân bổ nguồn vốn đầu tư tập trung, trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với khả năng huy động; phát huy vai trò dẫn dắt của đầu tư công, tạo

đột phá trong thu hút đầu tư để phát triển và hoàn thiện kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, bảo đảm tổng thể, liên thông, liên kết; thúc đẩy quá trình chuyển đổi mô hình phát triển của các ngành, lĩnh vực, địa phương theo hướng nâng cao giá trị và hiệu quả.

Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước, nhất là quản lý đầu tư nhằm tạo sự linh hoạt, chủ động, sáng tạo của các cấp, các ngành trong thực hiện Quy hoạch tỉnh.

Đẩy mạnh tuyên truyền, công bố công khai về Quy hoạch và Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh để các cấp chính quyền, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân hiểu, thực hiện hiệu quả Kế hoạch.

II. NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA KẾ HOẠCH

1. Hoàn thiện, đồng bộ hệ thống các quy hoạch

Tổ chức rà soát, lập, điều chỉnh các quy hoạch đô thị và nông thôn, quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành trên địa bàn tỉnh An Giang theo quy định của pháp luật chuyên ngành, đảm bảo thống nhất, đồng bộ với Quy hoạch tỉnh đã được phê duyệt.

Thông báo công khai danh mục các quy hoạch được tích hợp vào Quy hoạch tỉnh hết hiệu lực theo quy định Điều 59 Luật Quy hoạch.

(Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo).

2. Các chương trình, đề án, dự án triển khai thực hiện

a) Các chương trình, dự án đầu tư công

Tập trung ưu tiên bố trí vốn để thực hiện, đẩy nhanh tiến độ, sớm hoàn thành và phát huy hiệu quả các dự án quan trọng của tỉnh. Ưu tiên nguồn lực để thực hiện các dự án kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, tạo sức lan tỏa, thúc đẩy liên kết phát triển 03 vùng kinh tế - xã hội gắn với 03 hành lang kinh tế. Trong đó, tiếp tục ưu tiên nguồn lực đầu tư vào các ngành lĩnh vực đột phá phát triển của tỉnh, gồm: Kết cấu hạ tầng giao thông; khu, cụm công nghiệp; khu kinh tế cửa khẩu; hạ tầng dịch vụ logistics; nông nghiệp công nghệ cao; công nghiệp chế biến lương thực, thực phẩm; các đô thị động lực, hạ tầng thương mại và dịch vụ chất lượng cao và du lịch.

Tiếp tục đầu tư phát triển hệ thống hạ tầng thủy lợi; hệ thống các hồ chứa nước; giáo dục, y tế, hạ tầng công nghệ thông tin; văn hóa - xã hội; phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu, bảo đảm quốc phòng - an ninh và các Chương trình mục tiêu Quốc gia.

b) Dự án đầu tư sử dụng nguồn vốn khác ngoài vốn đầu tư công

Huy động, thu hút các nguồn lực, nhà đầu tư trong và ngoài nước, các thành phần kinh tế có tiềm lực tài chính mạnh, sử dụng công nghệ hiện đại để đầu tư vào các lĩnh vực ưu tiên, đột phá của tỉnh; các dự án lớn có tính chất liên kết, tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng, phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững, bảo đảm đúng định hướng phát triển, phù hợp với nhu cầu và khả năng cân đối, huy động vốn đầu tư của từng thời kỳ, tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành.

Các ngành, lĩnh vực, dự án ưu tiên thu hút đầu tư, gồm: Sản xuất nông nghiệp công nghệ cao; công nghiệp chế biến lương thực, thực phẩm có giá trị gia tăng cao; dịch vụ, du lịch, logistics, thông tin, truyền thông và chuyển đổi số; xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu An Giang; hạ tầng khu, cụm công nghiệp; khu đô thị, nhà ở; hạ tầng thương mại, dịch vụ, du lịch; văn hóa, giáo dục, y tế và môi trường.

c) Danh mục các dự án ưu tiên đầu tư đến năm 2030

- Danh mục các dự án ưu tiên đầu tư, phân kỳ đầu tư và nguồn lực thực hiện đến năm 2030 theo các ngành, lĩnh vực.

(Chi tiết tại Phụ lục II, III kèm theo).

- Vị trí, phạm vi ranh giới, diện tích đất sử dụng, hướng tuyến, tổng mức đầu tư và cơ cấu tổng mức đầu tư, nguồn vốn thực hiện và các thông tin chi tiết của các dự án sẽ được cụ thể hóa trong quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện, quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành hoặc trong giai đoạn lập, thẩm định, chấp thuận hoặc quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư các chương trình, đề án, dự án.

d) Nguồn lực thực hiện quy hoạch

Để thực hiện mục tiêu tăng trưởng GRDP bình quân hằng năm là 7%/năm trong thời kỳ quy hoạch 2021 - 2030, tỉnh An Giang dự kiến nhu cầu vốn đầu tư trong cả thời kỳ 2021 - 2030 khoảng 610 nghìn tỷ đồng, cụ thể:

Nguồn vốn	Cơ cấu trong tổng vốn giai đoạn 2021 - 2030	
	Giai đoạn 2021 - 2025	Giai đoạn 2026 - 2030
Nguồn vốn khu vực nhà nước	13,6% (tương đương 30 nghìn tỷ)	13% (tương đương 50 nghìn tỷ)
Nguồn vốn khu vực ngoài nhà nước	79,6% (tương đương 175 nghìn tỷ)	77% (tương đương 300 nghìn tỷ)
Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI)	6,8% (tương đương 15 nghìn tỷ)	10% tương đương 40 nghìn tỷ)

3. Kế hoạch sử dụng đất

Căn cứ Quy hoạch tổng thể quốc gia, các Quy hoạch ngành quốc gia, Quy hoạch vùng đồng bằng sông Cửu Long, Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và bảo đảm đúng quy định của Luật Đất đai năm 2024; chỉ tiêu Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Kế hoạch sử dụng đất quốc gia 05 năm 2021 - 2025 tại Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09 tháng 3 năm 2022 và Quyết định số 227/QĐ-TTg ngày 12 tháng 3 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh một số chỉ tiêu sử dụng đất đến năm 2025 được Thủ tướng Chính phủ phân bổ tại Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09 tháng 3 năm 2022 và các quy định khác có liên quan, Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang xây dựng kế hoạch sử dụng đất trên địa bàn tỉnh theo từng thời kỳ và hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường, các bộ, cơ quan liên quan.

III. CHÍNH SÁCH, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN QUY HOẠCH

1. Hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển

a) Về việc đồng bộ hệ thống các quy hoạch

Rà soát, điều chỉnh Quy hoạch tỉnh An Giang phù hợp với các quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng theo quy định tại Nghị quyết số 61/2022/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Quốc hội.

Rà soát, lập, điều chỉnh các quy hoạch đô thị, nông thôn, các quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành trên địa bàn tỉnh An Giang theo quy định của pháp luật chuyên ngành, đảm bảo thống nhất, đồng bộ với Quy hoạch tỉnh đã được phê duyệt.

Rà soát, bãi bỏ các quy hoạch về đầu tư phát triển hàng hóa, dịch vụ, sản phẩm cụ thể, ấn định khối lượng, số lượng hàng hóa, dịch vụ, sản phẩm được sản xuất, tiêu thụ trên địa bàn tỉnh; thông báo công khai danh mục các quy hoạch được tích hợp vào Quy hoạch tỉnh hết hiệu lực theo quy định của Điều 59 Luật Quy hoạch năm 2017.

b) Hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển và đẩy mạnh liên kết vùng

Sử dụng hiệu quả nguồn vốn đầu tư từ ngân sách trung ương, địa phương để đầu tư các dự án trọng điểm về kết cấu hạ tầng kỹ thuật giao thông, thủy lợi, năng lượng, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, đô thị và kết cấu hạ tầng xã hội.

Xây dựng, ban hành chính sách khuyến khích đầu tư nhằm huy động các nguồn lực cho đầu tư phát triển. Nghiên cứu, ban hành các cơ chế, chính sách phát triển các ngành, lĩnh vực, trong đó ưu tiên đầu tư phát triển đi đôi với các chính sách ưu đãi đầu tư nhằm tạo cơ hội, động lực cho khu vực kinh tế tư nhân tham gia đầu tư, tìm kiếm cơ hội kinh doanh.

Xây dựng, ban hành chính sách đột phá phù hợp chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước nhằm thu hút đầu tư, nhất là các nhà đầu tư lớn để phát triển kết cấu hạ tầng chiến lược, giao thông kết nối 03 vùng kinh tế - xã hội, 03 hành lang kinh tế, phát triển các ngành kinh tế trọng điểm, kinh tế nông nghiệp, du lịch, Khu kinh tế cửa khẩu An Giang.

Xây dựng cơ chế, chính sách nhằm tăng cường hợp tác công - tư (PPP); cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI); tập trung phát triển khu vực kinh tế tư nhân, đặc biệt là doanh nghiệp quy mô lớn và doanh nghiệp FDI.

Đẩy mạnh cải cách hành chính, đổi mới, sáng tạo; nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý, điều hành và chất lượng của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; tập trung đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính gắn với xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số; rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định kinh doanh nhằm tạo thuận lợi, giảm chi phí cho người dân, doanh nghiệp.

Tiếp tục thực hiện hiệu quả các chương trình hợp tác, liên kết vùng, liên vùng: Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 02 tháng 4 năm 2022 của Bộ Chính trị khóa XIII về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Nghị quyết số 57/NQ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp hoàn thiện thể chế liên kết vùng kinh tế - xã hội. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình hợp tác với các địa phương đã ký kết, đồng thời mở rộng hợp tác với các địa phương khác.

Mở rộng hợp tác quốc tế, các tổ chức quốc tế tại Việt Nam, đồng thời tạo điều kiện để các doanh nghiệp trong tỉnh tiếp tục duy trì và thâm nhập các thị trường truyền thống như Trung Quốc, Hoa Kỳ, Hàn Quốc, Nhật Bản, EU,... Đặc biệt, hợp tác hiệu quả với nước bạn Campuchia.

Ban hành kịp thời, đồng bộ, thực hiện hiệu quả các chính sách phát triển giáo dục, đào tạo, y tế, văn hóa, an sinh xã hội, thu hút và sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh.

2. Về thu hút đầu tư phát triển

Sử dụng nguồn vốn đầu tư công hiệu quả, đóng vai trò hỗ trợ, dẫn dắt để thu hút tối đa nguồn lực từ các thành phần kinh tế khác và tăng cường thu hút các nguồn vốn đầu tư ngoài nhà nước; xây dựng các cơ chế, chính sách huy động nguồn thu. Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án; có chế tài xử lý các dự án chậm triển khai thực hiện.

Tăng cường huy động vốn đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP). Nghiên cứu, chuẩn bị kỹ lưỡng, rà soát xây dựng danh mục các công trình đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng theo hình thức PPP cho từng giai đoạn để thu hút nhà đầu tư, coi đây là giải pháp đột phá để hoàn thiện cơ sở vật chất, hạ tầng đồng bộ, hiện đại phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

Đổi mới, tăng cường công tác xúc tiến đầu tư; cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, tạo lợi thế trong việc thu hút nguồn đầu tư trực tiếp nước ngoài. Triển khai hiệu quả các chính sách khuyến khích, ưu đãi và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh; thực hiện tốt việc xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình xúc tiến đầu tư hàng năm nhằm thu hút làn sóng đầu tư mới có chất lượng để phát triển khu kinh tế cửa khẩu, khu, cụm công nghiệp, du lịch, dịch vụ, sản xuất và chế biến nông sản mà tỉnh có lợi thế cạnh tranh. Chuẩn bị tốt, tạo điều kiện thuận lợi nhất (địa điểm, phối hợp thực hiện công tác đền bù giải phóng mặt bằng, tái định cư, đào tạo nguồn nhân lực...) để thu hút các nhà đầu tư vào tỉnh.

3. Phát triển nguồn nhân lực

Thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao và lao động có tay nghề, kỹ năng gắn với chuyển dịch cơ cấu lao động; đẩy mạnh đào tạo nghề tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và tăng cường liên kết giữa các cơ sở giáo dục nghề nghiệp với thị trường lao động và doanh nghiệp; có cơ chế chính sách bảo đảm đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động làm việc, sinh sống lâu dài trên địa bàn. Sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực cho các ngành kinh tế, đặc biệt đối với các ngành quan trọng, thủy sản, nông nghiệp hữu cơ, du lịch, công nghiệp chế biến, chế tạo, năng lượng, logistics.

4. Về bảo vệ môi trường

Rà soát, bổ sung, hoàn thiện các quy định, chính sách cụ thể hóa các chủ trương, đường lối của Đảng, Nhà nước về bảo vệ môi trường phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương. Tiếp tục đẩy mạnh nâng cao nhận thức cộng đồng và vấn đề xã hội hóa trong bảo vệ môi trường. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các vi phạm pháp luật gây ô nhiễm môi trường.

Tăng cường nguồn lực và các giải pháp; đẩy mạnh thông tin, truyền thông về bảo vệ môi trường; xây dựng quy chế quản lý chất thải, kiểm soát ô nhiễm, tính đúng tính đủ các chi phí về bảo vệ môi trường trong các dự án đầu tư mới theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường; nghiên cứu áp dụng các công nghệ xử lý chất thải tiên tiến và phù hợp với thực tế tại địa phương.

5. Khoa học và công nghệ và chuyển đổi số

Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ trong sản xuất, bảo quản, chế biến các sản phẩm nông sản chủ lực của tỉnh. Tăng cường, nâng tỷ lệ vốn đầu tư cho nghiên cứu và phát triển khoa học và công nghệ. Hỗ trợ các doanh nghiệp tham gia triển khai thực hiện đổi mới khoa học, công nghệ.

Đẩy mạnh ứng dụng những thành tựu của khoa học, công nghệ, đặc biệt là công nghệ số trong tất cả các lĩnh vực kinh tế - xã hội; xây dựng chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số và xây dựng đô thị thông minh.

6. Về an sinh xã hội

Tiếp tục thực hiện hiệu quả các chính sách giảm nghèo; xóa nhà tạm, nhà dột nát; cải thiện điều kiện sống và tăng khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo, nhóm yếu thế, đặc biệt là tại các vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, vùng đồng bào dân tộc ít người. Thực hiện đồng bộ các chính sách ưu đãi về đất đai, tín dụng, thuế, hỗ trợ tiếp cận thị trường tiêu thụ, phù hợp với các địa bàn khó khăn, đặc biệt khó khăn để thúc đẩy phát triển sản xuất gắn với giảm nghèo bền vững.

Huy động tối đa các nguồn lực để đầu tư cơ sở hạ tầng, củng cố cơ sở hạ tầng nông thôn (giao thông, y tế, giáo dục, nước sạch, thông tin truyền thông).

Phát triển mạng lưới cơ sở trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh đảm bảo phù hợp về số lượng, quy mô, cơ cấu, loại hình cơ sở; tạo điều kiện thuận lợi cho người dân tiếp cận và thụ hưởng dịch vụ trợ giúp xã hội.

Thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ, chính sách đối với người có công và thân nhân theo quy định.

7. Giải pháp về quản lý, kiểm soát phát triển đô thị và nông thôn

Nghiên cứu áp dụng các mô hình quản lý, kiểm soát phát triển đô thị, nông thôn phù hợp với thực tiễn của tỉnh như mô hình đô thị thông minh, đô thị xanh, đô thị sinh thái, đô thị thích ứng với biến đổi khí hậu, qua đó nâng cao chất lượng phát triển đô thị, cũng như năng lực quản lý và thực thi của chính quyền.

Ứng dụng các kỹ thuật tiên tiến trong quản lý phát triển đô thị và nông thôn nhằm bảo đảm sự phát triển hiện đại, văn minh và thân thiện với môi trường; bảo tồn bản sắc văn hóa, kiến trúc, cảnh quan khu vực đô thị, nông thôn.

Xây dựng và thực hiện đồng bộ các cơ chế, chính sách để phát triển các đô thị trung tâm trở thành các đô thị động lực, hiện đại, thông minh, tạo hiệu ứng lan tỏa, liên kết vùng đô thị.

8. Bảo đảm quốc phòng, an ninh

Xây dựng quốc phòng toàn dân, khu vực phòng thủ vững chắc, bảo vệ vững chắc chủ quyền biên giới quốc gia; nâng cao năng lực sẵn sàng chiến đấu của lực lượng vũ trang. Xây dựng lực lượng Công an chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, vững mạnh mọi mặt. Xây dựng thế trận quốc phòng - an ninh theo hướng nâng cao năng lực sẵn sàng chiến đấu, công tác huấn luyện tác chiến, triển khai hiệu quả đề án, kế hoạch xây dựng khu vực phòng thủ và phòng thủ dân sự trên địa bàn toàn tỉnh.

Nâng cao hiệu quả công tác bảo đảm an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, phù hợp với bối cảnh, tình hình, thời kỳ phát triển kinh tế - xã hội. Xây dựng lực lượng Quân đội, Công an nòng cốt đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Tăng cường, nâng cao hiệu quả hội nhập quốc tế và đối ngoại về quốc phòng an ninh phục vụ yêu cầu công tác quốc phòng - an ninh và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các bộ, cơ quan ngang bộ có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm hướng dẫn Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang trong quá trình thực hiện Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh An Giang thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Trường hợp cần thiết, phối hợp Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang nghiên cứu, xây dựng hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành một số cơ chế, chính sách phù hợp nhằm huy động, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để thực hiện thành công các mục tiêu trong Quy hoạch tỉnh.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Chịu trách nhiệm về: (i) Tính chính xác của các nội dung, thông tin, số liệu trong hồ sơ trình phê duyệt Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh An Giang thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; (ii) Nội dung tiếp thu, giải trình ý kiến tham gia của các bộ, cơ quan liên quan trong quá trình xây dựng và hoàn thiện Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh An Giang; (iii) Thực hiện nghiêm túc các cam kết nêu tại Công văn số 1464/UBND-TH ngày 06 tháng 11 năm 2023; (iv) Tuyệt đối không hợp thức hóa các sai phạm trước đây liên quan đến các chương trình, đề án, dự án tại Phụ lục (kèm theo); (v) Đối với các dự án đang xử lý theo kết luận thanh tra, kiểm tra, điều tra, kiểm toán, thi hành bản án thuộc danh mục các dự án quan trọng dự kiến đầu tư (nếu có) chỉ được triển khai sau khi đã thực hiện đầy đủ các nội dung theo các kết luận thanh tra, kiểm tra, điều tra, kiểm toán, bản án và được cấp có thẩm quyền chấp thuận, bảo đảm phù hợp với các quy định hiện hành.

b) Tổ chức công bố, tuyên truyền, phổ biến thông tin rộng rãi tới Nhân dân, các cơ quan, tổ chức liên quan, nhà đầu tư trong nước và nước ngoài và chỉ đạo tổ chức thực hiện Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh, tạo đồng thuận và điều kiện thuận lợi để triển khai các dự án phát triển đã được xác định trong Quy hoạch tỉnh An Giang thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

c) Nghiên cứu, xây dựng và ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế, chính sách, giải pháp để triển khai thực hiện các nhiệm vụ đã được xác định trong Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh.

d) Báo cáo đánh giá thực hiện Quy hoạch tỉnh An Giang định kỳ theo quy định tại Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ; báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo quy định Luật Quy hoạch năm 2017. Chủ động rà soát, kịp thời trình Thủ tướng Chính phủ xem xét việc điều chỉnh Quy hoạch tỉnh phù hợp với tình hình thực tiễn theo quy định hiện hành.

đ) Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang chủ động đề xuất, báo cáo cấp có thẩm quyền và đồng gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý theo quy định.



Phụ lục I

**DANH MỤC CÁC QUY HOẠCH THUỘC THẨM QUYỀN PHÊ DUYỆT CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ,
BỘ, NGÀNH TRUNG ƯƠNG HẾT HIỆU LỰC**

(Kèm theo Quyết định số 99 /QĐ-TTg ngày 14 tháng 01 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Tên dự án	Số Quyết định phê duyệt	Ghi chú
1	Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh An Giang đến năm 2020	Quyết định số 801/QĐ-TTg ngày 27/6/2012 của Thủ tướng Chính phủ	
2	Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm đầu kỳ (2011 - 2015) của tỉnh An Giang	Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 08/4/2013 của Chính phủ	
3	Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016 - 2020) của tỉnh An Giang	Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 17/5/2018 của Chính phủ	
4	Điều chỉnh, bổ sung quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản tỉnh An Giang giai đoạn 2008 - 2020, định hướng đến năm 2030	Nghị quyết số 48/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh.	
5	Quy hoạch tổng thể phát triển ngành du lịch tỉnh An Giang	Quyết định số 1008/QĐ-UBND ngày 01/7/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh	



Phụ lục II

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ VÀ PHÂN KỲ THỰC HIỆN TRONG KỲ QUY HOẠCH

(Kèm theo Quyết định số 99/QĐ-TTg ngày 14 tháng 01 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Các chương trình, dự án	Địa điểm	Cơ quan chủ trì, phối hợp	Ưu tiên và phân kỳ thực hiện			Ưu tiên sử dụng nguồn vốn		Ghi chú
				2021 - 2025	2026 - 2030	Sau 2030	(NSNN, ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài)	(Vốn ngoài ngân sách nhà nước)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
I	HẠ TẦNG GIAO THÔNG								
I.1	Các tuyến đường liên tỉnh								
1	Nâng cấp tuyến đường liên tỉnh nối từ huyện Châu Phú tỉnh An Giang qua khu vực tứ giác Long Xuyên nối với huyện Hòn Đất tỉnh Kiên Giang (Đường tỉnh 945)	Huyện Châu Phú, huyện Tri Tôn, thị xã Tịnh Biên	UBND tỉnh An Giang	X			X		
2	Xây mới tuyến đường liên kết vùng, đoạn từ thị xã Tân Châu đến thành phố Châu Đốc, kết nối với tỉnh Kiên Giang và Đồng Tháp	Thành phố Châu Đốc, thị xã Tân Châu	UBND tỉnh An Giang	X			X		

I.2	Các tuyến đường tỉnh								
1	Nâng cấp mở rộng khẩn cấp đường tỉnh 948 thuộc tuyến quốc phòng an ninh vùng biên giới và dân tộc giai đoạn 2	Thị xã Tịnh Biên	UBND tỉnh An Giang	X			X		
2	Nâng cấp Đường tỉnh 958 (Tuyến Tri Tôn - Vàm Rây)	Huyện Tri Tôn	UBND tỉnh An Giang	X			X		
3	Xây mới Đường tỉnh 941 (đoạn nối dài)	Huyện Châu Thành	UBND tỉnh An Giang	X			X		
4	Xây mới Đường tỉnh 947	Huyện Châu Thành, huyện Châu Phú, huyện Thoại Sơn	UBND tỉnh An Giang	X	X		X		
5	Nâng cấp Đường tỉnh 949	Huyện Tri Tôn, thị xã Tịnh Biên	UBND tỉnh An Giang	X			X		
6	Nâng cấp, mở rộng Đường tỉnh 941 (đoạn từ cầu 16 đến ngã 3 giao nhau giữa đường 3 tháng 2 và đường Hùng Vương)	Huyện Tri Tôn	UBND tỉnh An Giang	X			X		

I.3	Các tuyến đường khác								
1	Xây mới tuyến kết nối cửa khẩu Khánh Bình	Thành phố Châu Đốc, huyện An Phú	UBND tỉnh An Giang		X		X		
2	Xây mới tuyến kết nối cửa khẩu Tịnh Biên	Thị xã Tịnh Biên, thành phố Châu Đốc	UBND tỉnh An Giang		X		X		
3	Xây mới tuyến nhánh kết nối (có điểm đầu tại Cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng và điểm cuối tại ĐT.995A)	Thành phố Châu Đốc	UBND tỉnh An Giang		X		X		
4	Xây mới tuyến đường tránh quốc lộ 91 qua đô thị Cái Dầu - Vĩnh Thạnh Trung (nối đường tỉnh 945 và đường tỉnh 947)	Huyện Châu Phú	UBND tỉnh An Giang		X		X		
5	Nâng cấp đường kênh Long Điền A - B	Huyện Chợ Mới	UBND tỉnh An Giang	X			X		
6	Xây mới tuyến tránh đường tỉnh 951 (Đoạn từ km11 đến km15)	Huyện Phú Tân	UBND tỉnh An Giang	X			X		
7	Nâng cấp tuyến đường Nam Cần Thảo (từ quốc lộ 91 đến Rừng tràm Trà Sư, thị xã Tịnh Biên)	Thị xã Tịnh Biên, huyện Châu Phú	UBND tỉnh An Giang	X	X		X		

I.4	Xây mới các cầu								
1	Cầu Tôn Đức Thắng	Thành phố Long Xuyên; Huyện Chợ Mới	UBND tỉnh An Giang, Bộ Giao thông vận tải		X		X		
2	Cầu Tân Châu - Hồng Ngự	Thị xã Tân Châu	UBND tỉnh An Giang, Bộ Giao thông vận tải		X		X		
3	Cầu Năng Gù	Cầu qua Sông Hậu kết nối thị trấn Vĩnh Thạnh Trung, huyện Châu Phú và xã Phú Bình, huyện Phú Tân	UBND tỉnh An Giang, Bộ Giao thông vận tải		X	X	X	X	
4	Cầu An Hòa	Chợ Mới - Long Xuyên	UBND tỉnh An Giang, Bộ Giao thông vận tải		X	X	X	X	

5	Cầu Châu Đốc	Thành phố Châu Đốc và thị xã Tân Châu	UBND tỉnh An Giang, Bộ Giao thông vận tải	X			X		
6	Cầu Thuận Giang	Huyện Phú Tân và huyện Chợ Mới	UBND tỉnh An Giang, Bộ Giao thông vận tải		X	X	X	X	
I.5	Giao thông đường thủy nội địa								
1	Nâng cấp Nhánh cù lao Tây, sông Tiên	Huyện Chợ Mới, huyện Phú Tân	UBND tỉnh An Giang		X	X	X		
2	Nâng cấp kênh Kênh Tri Tôn - Hậu Giang	Huyện Tri Tôn, thị xã Tịnh Biên, huyện Châu Phú	UBND tỉnh An Giang		X	X	X		
3	Nâng cấp Kênh Ba Thê	Huyện Thoại Sơn, huyện Châu Thành, huyện Châu Phú	UBND tỉnh An Giang		X	X	X		

4	Nạo vét các sông: sông Tiên, sông Hậu, sông Vàm Nao và các kênh: kênh Tân Châu Lập Vò - Sa Đéc, kênh Tri Tôn, kênh Tám Ngàn, kênh Vĩnh Tế...	Các huyện, thị xã, thành phố	UBND tỉnh An Giang		X	X	X		
II	HẠ TẦNG NĂNG LƯỢNG								
1	Các dự án điện năng lượng mặt trời	Các huyện, thị xã, thành phố	UBND tỉnh An Giang	X	X	X		X	
2	Các dự án điện gió	Các huyện, thị xã, thành phố	UBND tỉnh An Giang	X	X	X		X	
3	Các dự án điện sinh khối	Các huyện, thị xã, thành phố	UBND tỉnh An Giang	X	X	X		X	
4	Các dự án điện rác	Các huyện, thị xã, thành phố	UBND tỉnh An Giang	X	X	X		X	
5	Các dự án khí sinh học	Các huyện, thị xã, thành phố	UBND tỉnh An Giang	X	X	X		X	
6	Các trạm biến áp và đường dây 110kV	Các huyện, thị xã, thành phố	UBND tỉnh An Giang	X	X	X		X	

7	Hệ thống trạm sạc điện, nạp khí	Các huyện, thị xã, thành phố	UBND tỉnh An Giang	X	X	X		X	
III	HẠ TẦNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN, HẠ TẦNG SỐ								
1	Xây dựng Trung tâm dữ liệu, điều hành thông minh (IOC) tỉnh An Giang	Thành phố Long Xuyên	UBND tỉnh An Giang	X	X		X		
2	Xây dựng trung tâm điều hành y tế thông minh ngành y tế An Giang, điều hành hoạt động chăm sóc sức khỏe tại tỉnh và cung cấp số liệu sức khỏe người dân tỉnh An Giang cho trung tâm điều hành của tỉnh	Thành phố Long Xuyên	UBND tỉnh An Giang		X		X		
3	Đầu tư thư viện điện tử tại tỉnh An Giang	Thành phố Long Xuyên	UBND tỉnh An Giang		X	X	X		
4	Đầu tư hạ tầng khu công nghệ thông tin tập trung tỉnh An Giang	Phường Mỹ Hòa, thành phố Long Xuyên	UBND tỉnh An Giang	X	X			X	
IV	HẠ TẦNG THỦY LỢI, PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI, ỨNG PHÓ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU								
1	Xây dựng mới hồ chứa nước ở vùng cao Bảy Núi phục vụ đa mục tiêu huyện Tri Tôn, thị xã Tịnh Biên	Huyện Tri Tôn, thị xã Tịnh Biên	UBND tỉnh An Giang		X		X		

2	Các công thuộc dự án Hệ thống thủy lợi phục vụ nông nghiệp, phát triển nông thôn vùng Bắc Vàm Nao; các công thuộc dự án Kiểm soát lũ Nam Vàm Nao	Huyện Phú Tân, huyện Chợ Mới	UBND tỉnh An Giang		X		X		
3	Các công phục vụ khép vùng, vận hành tích trữ nước cho các vùng, tiểu vùng	Các huyện, thị xã, thành phố	UBND tỉnh An Giang		X	X	X		
4	Nâng cấp, cải tạo tuyến kênh Vĩnh Tế	Thành phố Châu Đốc, thị xã Tịnh Biên	UBND tỉnh An Giang	X			X		
5	Hệ thống các kênh thuộc dự án Kiểm soát lũ Nam Vàm Nao	Huyện Chợ Mới	UBND tỉnh An Giang		X	X	X		
6	Nâng cấp, cải tạo các tuyến kênh trục vùng Tứ giác Long Xuyên	Vùng Tứ giác Long Xuyên	UBND tỉnh An Giang		X		X		
7	Kênh Bảy Xã	Thị xã Tân Châu, huyện An Phú	UBND tỉnh An Giang		X	X	X		
8	Kênh Trà Sư - Tri Tôn	Thị xã Tịnh Biên, huyện Tri Tôn	UBND tỉnh An Giang		X	X	X		

9	Nâng cấp, cải tạo hệ thống đê, bờ bao	Các huyện, thị xã, thành phố	UBND tỉnh An Giang		X	X	X		
V	HẠ TẦNG CẤP NƯỚC, THOÁT NƯỚC								
1	Mở rộng, nâng cấp đô thị Việt Nam - Tiểu dự án thành phố Long Xuyên	Thành phố Long Xuyên	UBND tỉnh An Giang	X			X		
2	Hệ thống xử lý nước thải tập trung khu thương mại - dịch vụ cửa khẩu Khánh Bình (giai đoạn 1)	Huyện An Phú	UBND tỉnh An Giang	X			X		
3	Tuyến ống cấp nước sạch sinh hoạt (Tiểu vùng kênh 7 - Cần Thảo - kênh Đào - kênh ranh Châu Phú - Tịnh Biên)	Huyện Châu Phú	UBND tỉnh An Giang		X		X		
4	Cấp nước cho khu vực bị ảnh hưởng bởi hai dự án Kiểm soát lũ vùng Tây sông Hậu và Cánh đồng lớn	Huyện Châu Thành	UBND tỉnh An Giang		X		X		
5	Nâng cấp, cải tạo, lắp mới các tuyến ống cấp nước để chủ động phòng ngừa hạn hán, xâm nhập mặn thuộc huyện Tri Tôn và cấp nước sạch cho các hộ dân bị ảnh hưởng bởi dự án Kiểm soát lũ Tây sông Hậu thuộc huyện Châu Thành	Huyện Châu Thành, huyện Tri Tôn	UBND tỉnh An Giang		X	X	X		

6	Cải tạo, nâng cấp các nhà máy cấp nước đô thị	Thành phố Long Xuyên, thành phố Châu Đốc, thị xã Tân Châu, thị xã Tịnh Biên	UBND tỉnh An Giang		X	X		X	
7	Xây mới nhà máy cấp nước đô thị Long Xuyên	Thành phố Long Xuyên	UBND tỉnh An Giang		X	X		X	
8	Cải tạo, nâng cấp các nhà máy cấp nước khu vực nông thôn	Các huyện, thị xã, thành phố	UBND tỉnh An Giang		X	X		X	
9	Hệ thống thoát nước, xử lý nước thải và hạ tầng đàu nối thị xã Tân Châu	Thị xã Tân Châu	UBND tỉnh An Giang		X		X		
10	Hệ thống thoát nước và xử lý nước thải tại đô thị	Thị xã Tịnh Biên	UBND tỉnh An Giang		X		X		
11	Thoát nước và chống ngập bền vững thành phố Long Xuyên thích ứng với biến đổi khí hậu	Thành phố Long Xuyên	UBND tỉnh An Giang		X		X		

VI	HẠ TẦNG XÃ HỘI								
VI.1	Hạ tầng văn hóa, thể thao								
1	Làng văn hóa bốn dân tộc phục vụ du lịch	Thành phố Châu Đốc	UBND tỉnh An Giang		X	X	X	X	
2	Khu công viên văn hóa thể thao tỉnh An Giang	Thành phố Long Xuyên	UBND tỉnh An Giang		X	X	X	X	
3	Nhà hát tỉnh An Giang	Thành phố Long Xuyên	UBND tỉnh An Giang	X			X		
4	Khu thể thao dưới nước Búng Bình Thiên	Huyện An Phú	UBND tỉnh An Giang		X	X	X	X	
5	Trung tâm văn hóa, thể thao huyện	Huyện Châu Thành, huyện Chợ Mới	UBND tỉnh An Giang	X			X		
6	Trung tâm văn hóa, thể thao các xã	Các huyện, thị xã, thành phố	UBND tỉnh An Giang	X			X		
7	Bảo quản, tu bổ và phục hồi di tích lịch sử - văn hoá xếp hạng cấp tỉnh	Thị xã Tân Châu, thị xã Tịnh Biên và các huyện Châu Thành,	UBND tỉnh An Giang	X			X		

		An Phú, Thoại Sơn, Trì Tôn, Chợ Mới							
8	Xây dựng Trung tâm đào tạo huấn luyện và thi đấu thể dục thể thao tỉnh An Giang	Thành phố Long Xuyên	UBND tỉnh An Giang	X			X		
9	Sân vận động tỉnh An Giang	Thành phố Long Xuyên	UBND tỉnh An Giang	X			X		
10	Khu liên hợp thể dục thể thao thành phố Châu Đốc	Thành phố Châu Đốc	UBND tỉnh An Giang		X	X	X		
11	Khu liên hợp văn hóa, thể thao tỉnh	Thành phố Long Xuyên	UBND tỉnh An Giang		X	X	X		
12	Đường đua xe đạp địa hình	Thị xã Tịnh Biên	UBND tỉnh An Giang		X	X	X	X	
13	Nhà thi đấu thể thao tỉnh	Thành phố Long Xuyên	UBND tỉnh An Giang		X		X		
14	Hồ bơi cấp tỉnh	Thành phố Long Xuyên	UBND tỉnh An Giang		X		X		

VI.2	Hạ tầng y tế								
1	Xây mới Bệnh viện Y học cổ truyền	Thành phố Long Xuyên	UBND tỉnh An Giang	X			X		
2	Xây mới Bệnh viện Phục hồi chức năng	Thành phố Long Xuyên	UBND tỉnh An Giang	X	X		X		
3	Xây mới Bệnh viện Truyền nhiễm	Thành phố Long Xuyên	UBND tỉnh An Giang		X	X	X		
4	Xây mới Bệnh viện Sản - Nhi An Giang	Thành phố Long Xuyên	UBND tỉnh An Giang	X			X		
5	Xây mới Trung tâm Kiểm nghiệm dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh An Giang	Thành phố Long Xuyên	UBND tỉnh An Giang	X			X		
6	Mở rộng Bệnh viện Đa khoa trung tâm An Giang	Thành phố Long Xuyên	UBND tỉnh An Giang	X	X		X	X	
7	Mở rộng Bệnh viện Đa khoa khu vực tỉnh	Thành phố Châu Đốc	UBND tỉnh An Giang	X	X		X		

8	Mở rộng Bệnh viện Tim mạch (giai đoạn 2)	Thành phố Long Xuyên	UBND tỉnh An Giang	X	X	X	X	Tên gọi khác dự án này thành "Dự án đầu tư Bệnh viện Tim Mạch tỉnh An Giang (cơ sở 2)" do nhu cầu thực tế của tỉnh, việc này đã được BTV Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã thống nhất, mặc dù tên gọi khác nhau nhưng mục tiêu, tính chất, công năng sử dụng là giống nhau.
---	--	----------------------	--------------------	---	---	---	---	---

9	Xây mới Bệnh viện Mắt - Tai Mũi Họng - Răng Hàm Mặt tỉnh An Giang	Thành phố Long Xuyên	UBND tỉnh An Giang	X	X		X		
10	Cải tạo, nâng cấp Trung tâm Y tế huyện	Huyện Chợ Mới, huyện Phú Tân, huyện Châu Phú	UBND tỉnh An Giang	X	X		X		
11	Xây mới Bệnh viện quân dân y tỉnh An Giang	Thành phố Long Xuyên	UBND tỉnh An Giang	X			X		
12	Nâng cấp, cải tạo các trạm y tế xã trên địa bàn	Thị xã Tân Châu, thị xã Tịnh Biên và các huyện: Châu Thành, Châu Phú, Phú Tân, Phú Tân, An Phú, Chợ Mới, Tri Tôn	UBND tỉnh An Giang	X	X		X		

VI.3	Hạ tầng giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp								
1	Xây dựng mới Trường Trung cấp Giao thông Vận tải An Giang	Thành phố Long Xuyên	UBND tỉnh An Giang		X		X	X	
2	Cải tạo, sửa chữa trường Trung cấp nghề Dân tộc nội trú tỉnh	Huyện Tri Tôn	UBND tỉnh An Giang	X			X		
3	Nâng cấp, mở rộng trường Trung cấp nghề Châu Đốc	Thành phố Châu Đốc	UBND tỉnh An Giang	X			X		
4	Cải tạo, nâng cấp trường Cao đẳng Y tế An Giang	Thành phố Long Xuyên	UBND tỉnh An Giang	X	X	X	X		
5	Xây dựng, cải tạo, sửa chữa nhà vệ sinh và công trình nước sạch cho các trường trên địa bàn tỉnh	Các huyện, thị xã, thành phố	UBND tỉnh An Giang	X			X		
VI.4	Hạ tầng khoa học - công nghệ								
1	Cải tạo, nâng cấp Trung tâm Ứng dụng tiên bộ khoa học và công nghệ	Thành phố Long Xuyên và huyện Châu Thành	UBND tỉnh An Giang		X		X		
2	Cải tạo, nâng cấp Trung tâm Công nghệ sinh học	Huyện Châu Thành	UBND tỉnh An Giang		X		X		

VI.5	Hạ tầng an sinh xã hội								
1	Xây mới trung tâm điều dưỡng người có công với cách mạng tỉnh An Giang	Thành phố Châu Đốc	UBND tỉnh An Giang	X	X		X		
2	Mở rộng Nghĩa trang liệt sĩ Dốc Bà Đắc	Thị xã Tịnh Biên	UBND tỉnh An Giang	X			X		
3	Nâng cấp Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh	Thành phố Long Xuyên	UBND tỉnh An Giang	X			X		
4	Mở rộng Nghĩa trang liệt sĩ tỉnh	Thành phố Long Xuyên	UBND tỉnh An Giang	X			X		
VII	HẠ TẦNG DU LỊCH								
1	Khu Di tích quốc gia đặc biệt Khu lưu niệm Chủ tịch Tôn Đức Thắng	Thành phố Long Xuyên	UBND tỉnh An Giang	X	X		X		
2	Khu Di tích Quốc gia đặc biệt Óc Eo - Ba Thê	Huyện Thoại Sơn, Tri Tôn, Thị xã Tịnh Biên	UBND tỉnh An Giang	X	X	X	X	X	
3	Khu du lịch Núi Cấm	Thị xã Tịnh Biên	UBND tỉnh An Giang	X	X	X	X	X	
4	Khu du lịch quốc gia Núi Sam	Thành phố Châu Đốc	UBND tỉnh An Giang	X	X	X	X	X	

5	Khu du lịch Núi Sập	Huyện Thoại Sơn	UBND tỉnh An Giang	X	X	X		X	
6	Bến tàu du lịch Châu Đốc	Thành phố Châu Đốc	UBND tỉnh An Giang	X	X	X		X	
7	Khu du lịch hồ Soài So	Huyện Tri Tôn	UBND tỉnh An Giang	X	X	X		X	
8	Khu du lịch Bắc Miếu Bà	Thành phố Châu Đốc	UBND tỉnh An Giang	X	X	X		X	
9	Khu du lịch Búng Bình Thiên	Huyện An Phú, tỉnh An Giang	UBND tỉnh An Giang	X	X	X		X	
10	Khu du lịch sinh thái cộng đồng Cù Lao Giêng	Huyện Chợ Mới	UBND tỉnh An Giang	X	X	X		X	
11	Khu nghỉ dưỡng sinh thái Bình Thạnh	Huyện Châu Thành	UBND tỉnh An Giang	X	X	X		X	
12	Khu đô thị sinh thái, Dịch vụ - Du lịch và sân golf Tịnh Biên	Thị xã Tịnh Biên	UBND tỉnh An Giang	X	X	X		X	
13	Khu sinh thái - du lịch di tích lịch sử	Huyện Châu Thành	UBND tỉnh An Giang	X	X	X		X	
14	Khu du lịch sinh thái lòng hồ Tân Trung	Huyện Phú Tân	UBND tỉnh An Giang	X	X	X		X	

VIII	HẠ TẦNG THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ								
1	Các khu thương mại - dịch vụ, khu phức hợp, trung tâm thương mại tổng hợp	Thành phố Long Xuyên, thành phố Châu Đốc, thị xã Tân Châu, thị xã Tịnh Biên	UBND tỉnh An Giang	X	X	X		X	
2	Trung tâm tổ chức sự kiện, hội chợ, triển lãm cấp tỉnh	Thành phố Long Xuyên	UBND tỉnh An Giang	X	X	X		X	
3	Trung tâm tổ chức sự kiện, hội chợ, triển lãm cấp tỉnh	Thành phố Châu Đốc	UBND tỉnh An Giang	X	X		X		
4	Các trung tâm thương mại	Các huyện, thị xã, thành phố	UBND tỉnh An Giang	X	X	X		X	
5	Các siêu thị	Các huyện, thị xã, thành phố	UBND tỉnh An Giang	X	X	X		X	
6	Các chợ	Các huyện, thị xã, thành phố	UBND tỉnh An Giang	X	X	X		X	

7	Các khu thương mại - dịch vụ	Các huyện, thị xã, thành phố	UBND tỉnh An Giang	X	X	X		X	
8	Khu thương mại và vui chơi, giải trí Vĩnh Xương (mở rộng)	Xã Vĩnh Xương, thị xã Tân Châu	UBND tỉnh An Giang	X	X	X		X	
9	Khu thương mại - dịch vụ cửa khẩu Khánh Bình (giai đoạn 2)	Huyện An Phú	UBND tỉnh An Giang	X	X	X		X	
10	Khu thương mại dịch vụ đường tránh quốc lộ 91	Thành phố Châu Đốc	UBND tỉnh An Giang	X	X	X		X	
11	Các khu thương mại - dịch vụ tuyến đường nối khu dân cư chợ Vĩnh Đông đến đường tránh quốc lộ 91	Thành phố Châu Đốc	UBND tỉnh An Giang	X	X	X		X	
IX	HẠ TẦNG DỰ TRỮ, CUNG ỨNG XĂNG DẦU KHÍ ĐÓT, KHÍ DẦU MỎ HÓA LỎNG								
1	Nhà máy sản xuất xăng sinh học	Huyện Thoại Sơn	UBND tỉnh An Giang	X	X	X		X	
2	Kho xăng dầu Châu Phong	Thị xã Tân Châu	UBND tỉnh An Giang	X	X	X		X	
3	Kho xăng dầu Bình Thạnh Đông	Huyện Phú Tân	UBND tỉnh An Giang	X	X	X		X	

4	Kho xăng dầu Chợ Vàm	Huyện Phú Tân	UBND tỉnh An Giang	X	X	X		X	
5	Kho chứa và trạm chiết nạp khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG) vào chai	Các huyện, thị xã, thành phố	UBND tỉnh An Giang	X	X	X		X	
X	TRUNG TÂM TRUNG CHUYỂN VÀ KHO VẬN								
1	Trung tâm trung chuyển và kho vận	Các khu vực cửa khẩu tỉnh	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND tỉnh An Giang	X	X		X	X	
2	Các kho nông sản, kho lạnh	Các huyện, thị xã, thành phố	UBND tỉnh An Giang	X	X			X	
XI	HẠ TẦNG KHU ĐÔ THỊ, KHU DÂN CƯ								
1	Khu đô thị mới phía Nam thành phố Long Xuyên	Thành phố Long Xuyên	UBND tỉnh An Giang	X	X	X		X	
2	Khu đô thị mới phía Bắc đường Trần Quang Khải	Thành phố Long Xuyên	UBND tỉnh An Giang	X	X	X		X	

3	Khu đô thị mới phía Nam đường Phạm Cự Lượng	Thành phố Long Xuyên	UBND tỉnh An Giang	X	X	X		X	
4	Khu đô thị mới phía Tây đường tránh thành phố Long Xuyên	Thành phố Long Xuyên	UBND tỉnh An Giang	X	X	X		X	
5	Khu đô thị sinh thái nước An Châu	Huyện Châu Thành	UBND tỉnh An Giang	X	X	X		X	
6	Khu đô thị giáo dục - y tế và nông nghiệp công nghệ cao	Huyện Châu Thành	UBND tỉnh An Giang	X	X	X		X	
7	Khu đô thị công nghiệp công nghệ cao	Huyện Châu Thành	UBND tỉnh An Giang	X	X	X		X	
8	Khu đô thị thương mại - dịch vụ logistics	Huyện Châu Thành	UBND tỉnh An Giang	X	X	X		X	
9	Khu đô thị mới An Châu	Huyện Châu Thành	UBND tỉnh An Giang	X	X	X		X	
10	Khu dân cư thương mại Mương Trâu	Huyện Châu Thành	UBND tỉnh An Giang	X	X	X		X	
11	Khu đô thị thông minh An Châu	Huyện Châu Thành	UBND tỉnh An Giang	X	X	X		X	
12	Tuyến dân cư đường tránh tỉnh lộ 941 nối dài	Huyện Châu Thành	UBND tỉnh An Giang	X	X	X		X	

13	Trục đô thị An Châu - Bình Hòa	Huyện Châu Thành	UBND tỉnh An Giang	X	X	X		X	
14	Khu đô thị - du lịch sinh thái bãi bồi Vĩnh Mỹ	Thành phố Châu Đốc	UBND tỉnh An Giang	X	X	X		X	
15	Khu dân cư 2 bên đường dẫn cầu Long Bình	Huyện An Phú	UBND tỉnh An Giang	X	X	X		X	
16	Các khu tái định cư, khu đô thị, tuyến dân cư, trục đô thị, khu dân cư nông thôn mới	Các huyện, thị xã, thành phố	UBND tỉnh An Giang	X	X	X		X	
XII	CÔNG NGHIỆP								
XII.1	Hạ tầng khu công nghiệp, khu kinh tế								
1.	Hạ tầng Khu công nghiệp Bình Hòa mở rộng	Huyện Châu Thành	UBND tỉnh An Giang	X	X	X		X	
2	Hạ tầng Khu công nghiệp Hội An	Huyện Chợ Mới	UBND tỉnh An Giang	X	X	X		X	
3	Hạ tầng Khu công nghiệp Xuân Tô mở rộng	Thị xã Tịnh Biên	UBND tỉnh An Giang		X	X	X		
4	Hạ tầng Khu Công nghiệp Định Thành	Huyện Thoại Sơn	UBND tỉnh An Giang	X	X	X		X	

5	Hạ tầng Khu công nghiệp Vàm Cống	Thành phố Long Xuyên	UBND tỉnh An Giang	X	X	X		X	
6	Hạ tầng khu công nghiệp Bình Long	Huyện Châu Phú	UBND tỉnh An Giang	X	X	X		X	
7	Hạ tầng Khu Kinh tế cửa khẩu tỉnh An Giang	Khu vực cửa khẩu: Vĩnh Xương, Khánh Bình và Tịnh Biên	UBND tỉnh An Giang		X	X	X		
XII.2	Hạ tầng cụm công nghiệp								
1	Hạ tầng cụm công nghiệp Cô Tô	Huyện Tri Tôn	UBND tỉnh An Giang	X	X	X		X	
2	Hạ tầng cụm công nghiệp Lương An Trà mở rộng	Huyện Tri Tôn	UBND tỉnh An Giang	X	X	X		X	
3	Hạ tầng cụm công nghiệp Lương An Trà 2	Huyện Tri Tôn	UBND tỉnh An Giang	X	X	X		X	
4	Hạ tầng cụm công nghiệp Lương An Trà 3	Huyện Tri Tôn	UBND tỉnh An Giang	X	X	X		X	
5	Hạ tầng cụm công nghiệp Núi Tô	Huyện Tri Tôn	UBND tỉnh An Giang	X	X	X		X	

6	Hạ tầng cụm công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp An Phú mở rộng	Huyện An Phú	UBND tỉnh An Giang	X	X	X		X	
7	Hạ tầng cụm công nghiệp Long Bình	Huyện An Phú	UBND tỉnh An Giang	X	X	X		X	
8	Hạ tầng cụm công nghiệp Bình Thạnh Đông	Huyện Phú Tân	UBND tỉnh An Giang	X	X	X		X	
9	Hạ tầng cụm công nghiệp Tân Trung mở rộng	Huyện Phú Tân	UBND tỉnh An Giang	X	X	X		X	
10	Hạ tầng cụm công nghiệp Chợ Vàm	Huyện Phú Tân	UBND tỉnh An Giang	X	X	X		X	
11	Hạ tầng cụm công nghiệp Phú Bình	Huyện Phú Tân	UBND tỉnh An Giang	X	X	X		X	
12	Hạ tầng cụm công nghiệp Vĩnh Tế	Thành phố Châu Độc	UBND tỉnh An Giang	X	X	X		X	
13	Hạ tầng cụm công nghiệp Châu Phong	Thị xã Tân Châu	UBND tỉnh An Giang	X	X	X		X	
14	Hạ tầng cụm công nghiệp Long Sơn	Thị xã Tân Châu	UBND tỉnh An Giang	X	X	X		X	
15	Hạ tầng cụm công nghiệp Vĩnh Xương	Thị xã Tân Châu	UBND tỉnh An Giang	X	X	X		X	

16	Hạ tầng cụm công nghiệp Long An	Thị xã Tân Châu	UBND tỉnh An Giang	X	X	X		X	
17	Hạ tầng cụm công nghiệp An Nông	Thị xã Tịnh Biên	UBND tỉnh An Giang	X	X	X		X	
18	Hạ tầng cụm công nghiệp An Cư	Thị xã Tịnh Biên	UBND tỉnh An Giang	X	X	X		X	
19	Hạ tầng cụm công nghiệp An Phú	Thị xã Tịnh Biên	UBND tỉnh An Giang	X	X	X		X	
20	Hạ tầng cụm công nghiệp Hòa Bình	Huyện Chợ Mới	UBND tỉnh An Giang	X	X	X		X	
21	Hạ tầng cụm công nghiệp Hòa An	Huyện Chợ Mới	UBND tỉnh An Giang	X	X	X		X	
22	Hạ tầng cụm công nghiệp Long Giang	Huyện Chợ Mới	UBND tỉnh An Giang	X	X	X		X	
23	Hạ tầng cụm công nghiệp Nhơn Mỹ	Huyện Chợ Mới	UBND tỉnh An Giang	X	X	X		X	
24	Hạ tầng cụm công nghiệp làng nghề Long Điền A	Huyện Chợ Mới	UBND tỉnh An Giang	X	X	X		X	
25	Hạ tầng cụm công nghiệp Mỹ Phú	Huyện Châu Phú	UBND tỉnh An Giang	X	X	X		X	

26	Hạ tầng cụm công nghiệp Mỹ Phú 2	Huyện Châu Phú	UBND tỉnh An Giang	X	X	X		X	
27	Hạ tầng cụm công nghiệp Mỹ Phú 3	Huyện Châu Phú	UBND tỉnh An Giang	X	X	X		X	
28	Hạ tầng cụm công nghiệp Bình Mỹ 1	Huyện Châu Phú	UBND tỉnh An Giang	X	X	X		X	
29	Hạ tầng cụm công nghiệp Bình Mỹ 2	Huyện Châu Phú	UBND tỉnh An Giang	X	X	X		X	
30	Hạ tầng cụm công nghiệp Bình Mỹ 3	Huyện Châu Phú	UBND tỉnh An Giang	X	X	X		X	
31	Hạ tầng cụm công nghiệp Bình Đức mở rộng	Thành phố Long Xuyên	UBND tỉnh An Giang	X	X	X		X	
32	Hạ tầng cụm công nghiệp Vĩnh Bình mở rộng	Huyện Châu Thành	UBND tỉnh An Giang	X	X	X		X	
33	Hạ tầng cụm công nghiệp Hòa Bình Thạnh	Huyện Châu Thành	UBND tỉnh An Giang	X	X	X		X	
34	Hạ tầng cụm công nghiệp Tân Thành	Huyện Thoại Sơn	UBND tỉnh An Giang	X	X	X		X	
35	Hạ tầng cụm công nghiệp Vĩnh Trạch	Huyện Thoại Sơn	UBND tỉnh An Giang	X	X	X		X	

XIII	LĨNH VỰC HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP								
1	Trung tâm đầu mối về nông nghiệp tại An Giang có chức năng chính là thu gom, chế biến gạo, thủy sản nước ngọt, công nghiệp phụ trợ, trung tâm logistics và đào tạo nghề	Thành phố Long Xuyên	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND tỉnh An Giang	X	X	X	X		
2	Khu nông nghiệp công nghệ cao tỉnh An Giang	Huyện Châu Thành	UBND tỉnh An Giang	X	X	X	X	X	
3	Khu phức hợp nuôi trồng thủy sản và cây ăn trái	Huyện Thoại Sơn	UBND tỉnh An Giang	X	X	X		X	
4	Khu nông nghiệp công nghệ cao Châu Phú	Huyện Châu Phú	UBND tỉnh An Giang	X	X	X		X	
5	Hạ tầng vùng sản xuất giống cá tra tập trung tỉnh An Giang	Huyện Châu Phú	Bộ NN&PT NT, UBND tỉnh An Giang	X	X	X	X		
6	Dự án “Phát triển hạ tầng chuỗi giá trị nông nghiệp thông minh thích ứng với biến đổi khí hậu tỉnh An Giang”	Tỉnh An Giang	UBND tỉnh An Giang		X		X		

7	Dự án đầu tư hạ tầng phục vụ sản xuất tại các vùng chuyên canh trên địa bàn tỉnh An Giang	Các huyện Tri Tôn, Châu Phú, thị xã Tịnh Biên, thành phố Châu Đốc	UBND tỉnh An Giang		X	X	X		
8	Dự án đầu tư hạ tầng phục vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp thích ứng với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh An Giang	Các huyện Chợ Mới, Châu Phú, Châu Thành, An Phú	UBND tỉnh An Giang		X	X	X		
9	Hệ thống điện, thủy lợi và giao thông nội đồng phục vụ sản xuất vùng chuyên nuôi trồng thủy sản	Các huyện Thoại Sơn, Châu Phú, Phú Tân, thành phố Long Xuyên	UBND tỉnh An Giang		X	X	X		
10	Dự án bảo vệ và phát triển rừng tại khu bảo vệ cảnh quan rừng tràm Tân Tuyên	Huyện Tri Tôn	UBND tỉnh An Giang		X	X	X		

11	Dự án bảo vệ và phát triển rừng sản xuất tại rừng tràm Bình Minh	Huyện Tri Tôn	UBND tỉnh An Giang		X	X	X		
12	Dự án trồng, chăm sóc, bảo vệ cây xanh (cây lâm nghiệp) tạo cảnh quan tại núi Sam	Thành phố Châu Đốc	UBND tỉnh An Giang		X	X	X		
13	Dự án khôi phục rừng tràm và hệ sinh thái đất ngập nước tại khu bảo vệ cảnh quan rừng tràm Trà Sư	Thị xã Tịnh Biên	UBND tỉnh An Giang		X	X	X		
14	Các tuyến kè	Thành phố Long Xuyên, thị xã Tân Châu	UBND tỉnh An Giang	X			X		
15	Dự án bảo vệ và phát triển rừng phòng hộ, rừng đặc dụng vùng đồi núi tỉnh An Giang	Các huyện, thị xã, thành phố	UBND tỉnh An Giang	X			X		
16	Dự án trồng cây lâm nghiệp phân tán tỉnh An Giang	Các huyện, thị xã, thành phố	UBND tỉnh An Giang	X			X		
17	Cụm công trình thủy lợi vùng cao Bảy Núi	Các huyện, thị xã, thành phố	UBND tỉnh An Giang	X			X		

18	Nâng cấp hạ tầng thủy lợi phục vụ nuôi trồng thủy sản khu vực Tây đường tránh thành phố Long Xuyên	Thành phố Long Xuyên	UBND tỉnh An Giang	X			X		
19	Dự án thủy lợi vùng cao thích ứng với biến đổi khí hậu nhằm phục vụ tái cơ cấu sản xuất nông nghiệp cho đồng bào vùng Bảy Núi, tỉnh An Giang	Huyện Tri Tôn, thị xã Tịnh Biên	UBND tỉnh An Giang	X			X		
20	Kiểm soát lũ vùng Tây sông Hậu	Huyện Thoại Sơn, huyện Châu Thành	UBND tỉnh An Giang	X			X		
21	Nâng cấp, cải tạo tuyến kênh Vĩnh Tế thuộc hệ thống thủy lợi vùng tứ giác Long Xuyên thích ứng với biến đổi khí hậu	Các huyện, thị xã, thành phố	UBND tỉnh An Giang	X			X		
22	Nâng cấp hệ thống đê cấp III, vùng Đông kênh Bảy Xã, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang (Giai đoạn 2)	Thị xã Tân Châu	UBND tỉnh An Giang		X	X	X		
23	Dự án đầu tư xây dựng hồ trữ lũ, cấp ngọt Trà Sư - Tri Tôn	Huyện Tri Tôn	UBND tỉnh An Giang		X	X	X		

24	Xây dựng hệ thống hồ trữ ngọt gắn với hạ tầng thủy lợi phục vụ liên kết sản xuất tiêu vùng Tứ giác Long Xuyên	Huyện Tri Tôn, thị xã Tịnh Biên	UBND tỉnh An Giang		X		X		
25	Dự án kiểm soát lũ vùng đê bao Nam Vàm Nao (giai đoạn 2)	Huyện Chợ Mới	UBND tỉnh An Giang		X	X	X		
26	Kiểm soát lũ vùng Tây sông Hậu (giai đoạn 2)	Huyện Thoại Sơn, huyện Châu Thành	UBND tỉnh An Giang		X	X	X		
27	Hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã	Các huyện, thành phố	UBND tỉnh An Giang	X			X		
XIV	LĨNH VỰC HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN								
1	Tuyển dân cư di dời khẩn cấp vùng sạt lở sông Hậu, xã Châu Phong	Thị xã Tân Châu	UBND tỉnh An Giang	X			X		
2	Bố trí ổn định dân cư di dân tự do, biên giới Khu vực lộ 20	Thị xã Tịnh Biên	UBND tỉnh An Giang	X			X		
3	Khu tái định cư Khánh Bình	Huyện An Phú	UBND tỉnh An Giang		X		X		

4	Dự án nước sạch nông thôn bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu tỉnh An Giang giai đoạn 2024 - 2029	Các huyện, thị xã, thành phố	UBND tỉnh An Giang		X		X		
XV	BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG								
1	Trạm khí tượng tự động quan trắc các yếu tố khí tượng	Thành phố Long Xuyên	UBND tỉnh An Giang	X	X		X		
2	Nâng cấp, cải tạo các trạm quan trắc môi trường trên địa bàn tỉnh	Các huyện, thị xã, thành phố	UBND tỉnh An Giang	X	X		X		
XVI	AN NINH - QUỐC PHÒNG								
1	Trạm Kiểm soát Liên hợp Cửa khẩu quốc tế Vĩnh Xương	Thị xã Tân Châu	UBND tỉnh An Giang	X	X		X		
2	Cải tạo, sửa chữa Phòng Cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ Công an tỉnh	Thành phố Long Xuyên	UBND tỉnh An Giang		X		X		
3	Đội Chữa cháy và cứu nạn cứu hộ khu vực Tịnh Biên	Thị xã Tịnh Biên	UBND tỉnh An Giang		X		X		
4	Đội Chữa cháy và cứu nạn cứu hộ khu vực Châu Phú	Huyện Châu Phú	UBND tỉnh An Giang		X		X		
5	Đội Chữa cháy và cứu nạn cứu hộ khu vực Châu Thành	Huyện Châu Thành	UBND tỉnh An Giang		X		X		

6	Đội Cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ trên sông thuộc Phòng Cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ	Thành phố Long Xuyên	UBND tỉnh An Giang		X		X		
7	Đội Cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ Công an thành phố Long Xuyên	Thành phố Long Xuyên	UBND tỉnh An Giang		X		X		
8	Đội Cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ Công an huyện An Phú	Huyện An Phú	UBND tỉnh An Giang		X		X		
9	Đội Cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ Công an huyện Tri Tôn	Huyện Tri Tôn	UBND tỉnh An Giang		X		X		
10	Đội Cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ Công an huyện Thoại Sơn	Huyện Thoại Sơn	UBND tỉnh An Giang		X		X		
11	Trung tâm chỉ huy, điều hành phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ thuộc Phòng Cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ Công an tỉnh An Giang	Thành phố Long Xuyên	UBND tỉnh An Giang		X		X		
12	Xây dựng mới cụm kho hậu cần tỉnh	Thành phố Long Xuyên	UBND tỉnh An Giang	X			X		

13	Xây dựng một số hạng mục tại khu vực Sở chỉ huy	Thành phố Long Xuyên	UBND tỉnh An Giang	X			X		
14	Cải tạo, nâng cấp Trường quân sự cũ thành doanh trại Tiểu đoàn huấn luyện dự bị động viên	Huyện Thoại Sơn	UBND tỉnh An Giang	X			X		
15	Đầu tư xây dựng trụ sở công an xã, thị trấn trên địa bàn tỉnh An Giang	Các huyện, thị xã, thành phố	UBND tỉnh An Giang	X			X		
16	Đầu tư xây dựng Trại tạm giam Công an tỉnh	Thành phố Long Xuyên	UBND tỉnh An Giang	X			X		
XVII	HẠ TẦNG CỬA KHẨU								
1	Nâng cấp, cải tạo hạ tầng cửa khẩu quốc tế: Vĩnh Xương, Tịnh Biên, Khánh Bình	Khu vực cửa khẩu: Vĩnh Xương, Khánh Bình và Tịnh Biên	UBND tỉnh An Giang		X	X	X		
2	Nâng cấp, cải tạo hạ tầng cửa khẩu chính: Vĩnh Hội Đông, Bắc Đai	Huyện An Phú	UBND tỉnh An Giang		X	X	X		

3	Nâng cấp, cải tạo hạ tầng cửa khẩu phụ: Vĩnh Gia, Vĩnh Nguơn, Khánh An	Huyện Tri Tôn, thành phố Châu Đốc, huyện An Phú	UBND tỉnh An Giang		X	X	X		
4	Quốc môn Cửa khẩu quốc tế Tịnh Biên	Thị xã Tịnh Biên	UBND tỉnh An Giang		X	X	X		-
5	Quốc môn Cửa khẩu quốc tế đường bộ và đường sông Vĩnh Xương	Thị xã Tân Châu	UBND tỉnh An Giang		X	X	X		
XVIII	TRUNG TÂM LOGISTICS								
1	Trung tâm logistics cấp vùng	Thành phố Long Xuyên	UBND tỉnh An Giang	X	X	X	X	X	
2	Trung tâm Logistics cửa khẩu Quốc tế Tịnh Biên	Thị xã Tịnh Biên	UBND tỉnh An Giang	X	X		X	X	
3	Trung tâm logistics và các khu chức năng	Huyện An Phú	UBND tỉnh An Giang		X	X	X	X	

***Ghi chú:**

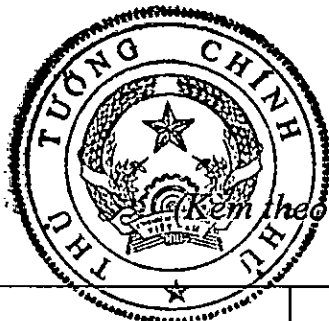
(1) Vị trí, phạm vi ranh giới, quy mô, diện tích đất sử dụng, cơ cấu tổng mức đầu tư, nguồn vốn thực hiện và các thông tin chi tiết của các công trình, dự án đầu tư công và ngoài ngân sách sẽ được cụ thể hóa trong quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn, quy hoạch chung xây dựng, quy hoạch phân khu xây dựng, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện, quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành, hoặc trong giai đoạn lập, thẩm định, chấp thuận hoặc quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư các chương trình, dự án.

(2) Việc chấp thuận hoặc quyết định chủ trương đầu tư và triển khai các chương trình, dự án, đề án, bao gồm cả các dự án chưa được xác định trong Danh mục phải bảo đảm đúng quy định của pháp luật, đúng cam kết của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang tại Công văn số 1464/UBND-TH ngày 06/11/2023 và phù hợp với yêu cầu thực tiễn phát triển của đất nước, vùng và địa phương, mục tiêu, định hướng, phương án phát triển đã được xác định tại Quyết định này và quy hoạch cao hơn có liên quan (nếu có). Các dự án, công trình đang được rà soát, xử lý theo các Kết luận thanh tra, kiểm tra, điều tra, kiểm toán và thi hành các bản án (nếu có) chỉ được triển khai thực hiện sau khi đã thực hiện đầy đủ các nội dung theo Kết luận thanh tra, kiểm tra, điều tra, kiểm toán, bản án (nếu có) và được cấp có thẩm quyền chấp thuận, bảo đảm phù hợp các quy định hiện hành.

(3) Trên cơ sở danh mục dự án dự kiến và các tiêu chí thực hiện, tùy nguồn lực ngân sách trung ương, địa phương và các nguồn lực huy động, các nguồn vốn hợp pháp khác, sẽ có tổng hợp, báo cáo, xin ý kiến cấp có thẩm quyền để thực hiện phù hợp tình hình thực tế.

(4) Đối với những chương trình, dự án thực hiện giai đoạn 2026 - 2030, có thể triển khai sớm hơn khi đáp ứng đủ điều kiện pháp lý và nguồn vốn

(5) Ngoài các dự án thuộc danh mục ưu tiên đầu tư theo phụ lục này, tùy theo khả năng huy động nguồn lực và khả năng cân đối vốn từng thời điểm có thể triển khai thực hiện những dự án khác thuộc các Phụ lục kèm theo Quyết định số 1369/QĐ-TTg ngày 15/11/2023 nhưng không có trong Phụ lục này.



Phụ lục III

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ BỔ SUNG

Kèm theo Quyết định số 99/QĐ-TTg ngày 14 tháng 01 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ

TT	Các chương trình, dự án	Địa điểm	Cơ quan chủ trì, phối hợp	Ưu tiên và phân kỳ thực hiện			Ưu tiên sử dụng nguồn vốn		Ghi chú
				2021 - 2025	2026 - 2030	Sau 2030	(NSNN, ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài)	(Vốn ngoài ngân sách nhà nước)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
I	HẠ TẦNG GIAO THÔNG								
1	Đường tuần tra biên giới	Thành phố Châu Đốc	Quân khu 9, Bộ CHQS tỉnh An Giang		X		X		Dự án này thuộc Phụ lục VII kèm theo Quyết định số 1369/QĐ-TTg ngày 15/11/2023
2	Cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng	Thành phố Châu Đốc, huyện Châu Phú, Châu Thành, Thoại Sơn	UBND tỉnh An Giang, Bộ Giao thông vận tải	X	X		X		Dự án này thuộc Phụ lục VII kèm theo Quyết định số 1369/QĐ-TTg ngày 15/11/2023

3	Đường tỉnh 943B	Thành phố Long Xuyên, huyện Thoại Sơn	UBND tỉnh An Giang		X		X	Dự án này thuộc Phụ lục VII kèm theo Quyết định số 1369/QĐ-TTg ngày 15/11/2023
4	Đường tỉnh 950	Huyện An Phú, thị xã Tân Châu	UBND tỉnh An Giang		X		X	Dự án này thuộc Phụ lục VII kèm theo Quyết định số 1369/QĐ-TTg ngày 15/11/2023
5	Đường tỉnh 953	Thị xã Tân Châu	UBND tỉnh An Giang			X	X	Dự án này thuộc Phụ lục VII kèm theo Quyết định số 1369/QĐ-TTg ngày 15/11/2023
6	Đường tỉnh 956	Huyện Châu Thành, Huyện Tri Tôn	UBND tỉnh An Giang		X	X	X	Dự án này thuộc Phụ lục VII kèm theo Quyết định số 1369/QĐ-TTg ngày 15/11/2023
7	Đường tỉnh 951	Thị xã Tân Châu, Huyện Phú Tân	UBND tỉnh An Giang			X	X	Dự án này thuộc Phụ lục VII kèm theo Quyết định số 1369/QĐ-TTg ngày 15/11/2023
8	Nâng cấp Đường tỉnh 954 mới	Thị xã Tân Châu, Huyện Phú Tân	UBND tỉnh An Giang		X	X	X	Dự án này thuộc Phụ lục VII kèm theo Quyết định số 1369/QĐ-TTg ngày 15/11/2023

9	Nhánh đường tỉnh 950	Huyện An Phú	UBND tỉnh An Giang		X	X	X	Dự án này thuộc Phụ lục VII kèm theo Quyết định số 1369/QĐ-TTg ngày 15/11/2023
10	Tuyến N2	Huyện Châu Thành	UBND tỉnh An Giang		X	X	X	Dự án này thuộc Phụ lục VII kèm theo Quyết định số 1369/QĐ-TTg ngày 15/11/2023
11	Nhánh cù lao ông HỒ - Sông Hậu (từ thị trấn An Châu đến xã Mỹ Hòa Hưng)	Huyện Châu Thành	UBND tỉnh An Giang		X	X	X	Dự án này thuộc Phụ lục VIII kèm theo Quyết định số 1369/QĐ-TTg ngày 15/11/2023
12	Nhánh Năng Gù - Thị Hòa, Sông Hậu (từ Bình Mỹ - Châu Phú đến Bình Thạnh - Châu Thành)	Huyện Châu Thành	UBND tỉnh An Giang		X	X	X	Dự án này thuộc Phụ lục VIII kèm theo Quyết định số 1369/QĐ-TTg ngày 15/11/2023
13	Kênh ranh Châu Thành - Châu Phú (từ Nhánh Năng Gù - Thị Hòa, Sông Hậu đến kênh Ba Thê)	Huyện Châu Thành	UBND tỉnh An Giang		X	X	X	Dự án này thuộc Phụ lục VIII kèm theo Quyết định số 1369/QĐ-TTg ngày 15/11/2023

II	HẠ TẦNG THỦY LỢI, PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI, ỨNG PHÓ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU								
1	Kè chống sạt lở bảo vệ thành phố Châu Đốc thích ứng với biến đổi khí hậu	Thành phố Châu Đốc	UBND tỉnh An Giang	X	X	X	X		Dự án này thuộc Phụ lục số XXV kèm theo Quyết định số 1369/QĐ-TTg ngày 15/11/2023.
III	HẠ TẦNG XÃ HỘI								
III.1	Hạ tầng y tế								
1	Nâng cấp Bệnh viện Đa khoa khu vực Tân Châu	Thị xã Tân Châu	UBND tỉnh An Giang		X		X		Dự án này thuộc Phụ lục XV kèm theo Quyết định số 1369/QĐ-TTg ngày 15/11/2023.
2	Xây mới Bệnh viện Ung Bướu	Thành phố Long Xuyên	UBND tỉnh An Giang		X	X	X		Dự án này thuộc Phụ lục XV kèm theo Quyết định số 1369/QĐ-TTg ngày 15/11/2023.
3	Xây mới Trung tâm Cấp cứu và Đột quỵ	Thành phố Long Xuyên	UBND tỉnh An Giang		X	X	X		Dự án này thuộc Phụ lục XV kèm theo Quyết định số 1369/QĐ-TTg ngày 15/11/2023.

III.2	Hạ tầng giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp								
1	Nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị Trường Phổ thông Dân tộc nội trú - Trung học phổ thông An Giang	Thành phố Châu Đốc	UBND tỉnh An Giang		X			X	Dự án này thuộc Phụ lục XVI kèm theo Quyết định số 1369/QĐ-TTg ngày 15/11/2023.
2	Nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Châu Thành	Huyện Châu Thành	UBND tỉnh An Giang	X				X	Dự án này thuộc Phụ lục XVII kèm theo Quyết định số 1369/QĐ-TTg ngày 15/11/2023.
IV	HẠ TẦNG THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ								
1	Khu thương mại - dịch vụ và vui chơi giải trí Tịnh Biên mở rộng	Thị xã Tịnh Biên	UBND tỉnh An Giang	X	X	X		X	Dự án này thuộc Phụ lục VI kèm theo Quyết định số 1369/QĐ-TTg ngày 15/11/2023.
V	LĨNH VỰC HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP								
1	Vùng khai thác và bảo tồn nguồn lợi thủy sản	Huyện An Phú; sông Vàm Nao, sông Hậu	UBND tỉnh An Giang		X	X		X	Dự án này thuộc Phụ lục III kèm theo Quyết định số 1369/QĐ-TTg ngày 15/11/2023.